

Bản án số: 13/2020/HS-ST  
Ngày: 27/11/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Ngô Xuân Hà.

***Các Hội thẩm dân nhân:***

Ông Nguyễn Bình T.

Ông Phạm Ngọc Mậu.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 29/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐ-TA ngày 06/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐ-TA ngày 19/11/2020 đối với các bị cáo:

**1. Trần V T**, sinh năm 1995.

HKTT: Thôn T M, xã L S, huyện Y D, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Xóm S, xã H T, thành phố T N, tỉnh T Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần V S, sinh năm 1973; con bà Nguyễn T P, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn T P, sinh năm 1987; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/07/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

**2. Trịnh V T**, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn T M, xã L S, huyện Y D, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Không; Con ông Trịnh V M, sinh năm 1970; con bà Nguyễn T T, sinh năm 1972; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ: Phạm T H, sinh năm 1990; Con: có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

**- Bị hại:**

+ **Chị Hoàng T P**, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đ B, xã D H, huyện S Đ, tỉnh Bắc Giang.

+ **Chị Nguyễn T K**, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn H T, xã L B, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh.

+ **Chị Phạm T O**, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn C H, xã T C, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ **Anh Vũ V H**, sinh năm 1985; Trú tại: Số 659 đường L L, phường D K, thành phố B G, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ **Anh Nguyễn N T**, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn Q T, xã T A, huyện Y D, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

+ **Chị Nguyễn T P**, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn T M, xã L S, huyện Y D, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

+ **Chị Phạm T H**, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn T M, xã L S, huyện Y D, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần V T, sinh năm 1995 và Trịnh V T, sinh năm 1991 là bạn bè và đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn T M, xã L S, huyện Y D, tỉnh Bắc Giang. Trước khi phạm tội, T đang sinh sống tại Xóm S, xã H T, thành phố T N, tỉnh T Nguyên. Do không có việc làm, không có tiền chi tiêu cá nhân nên T và T đã rủ nhau đi cướp giật tài sản của người đi đường đem bán. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2020, T và T đã cùng nhau thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Tiên Du, cụ thể:

**- Vụ thứ nhất:** Khoảng 20 giờ ngày 12/5/2020, T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển kiểm soát: 98B3 - 292.31 đến đón T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên chở T theo đường QL1A đi ra đường QL38 mới hướng về Cầu Hồ, vừa đi vừa quan sát xem ai đi đường để tài sản sơ hở sẽ cướp giật. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, cách trạm thu phí BOT khoảng 700m, T quan sát thấy anh Vương Quốc Quỳnh, sinh năm 1996 có HKTT tại thôn Thuận An, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH, màu nâu, BKS: 99F1 – 522.24 chở chị Hoàng T P, sinh năm 1994 có HKTT tại Thôn Đ B, xã D H, huyện S Đ, tỉnh Bắc Giang ngồi sau đi phía trước

cùng chiều với T và T. T và T phát hiện thấy sau lưng chị Phụng có đeo 01 chiếc túi xách giả da màu đen. T liền bảo T: “Túi đây, cướp đi”. T hiểu ý, liền tăng ga đuổi theo, áp sát phía bên trái và song song với xe mô tô của anh Quỳnh. Khi xe của T cách xe của anh Quỳnh khoảng 40cm, T ngồi sau dùng tay phải với sang giật mạnh chiếc túi xách của chị Phụng làm túi xách bị đứt quai. Sau đó T nhanh chóng tăng ga xe mô tô bỏ chạy theo đường QL38 cũ lên TP. Bắc Ninh rồi đi về Bắc Giang. Khi về đến Bắc Giang, đến đoạn đường vắng, T và T đã dừng xe, mở túi xách vừa cướp giật được kiểm tra thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64GB màu vàng, 200.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các giấy tờ gồm: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Hoàng T P. T đã cầm chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax và 200.000 đồng, còn các giấy tờ cùng chiếc túi xách, T đã vứt bỏ ở ven đường. Số tiền có được T và T đã chi tiêu hết.

Sáng ngày 13/05/2020, T cầm theo chiếc điện thoại di động đã cướp giật được đi xe ô tô khách từ Bắc Giang đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động có địa chỉ ở số 512 Trương Định, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội do anh Nguyễn Công Thành, sinh năm 1987 có HKTT tại tổ 41, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội để phá mở khóa màn hình và khóa tài khoản Icloud của máy. Anh Thành kiểm tra thông tin của chiếc điện thoại này và yêu cầu T đặt cọc 1.200.000 đồng để chạy phần mềm phá mở khóa. T đưa tiền cho anh Thành và được anh Thành viết cho 01 hóa đơn đặt cọc. Anh Thành yêu cầu T để lại điện thoại để thực hiện việc chạy phần mềm nhưng T không đồng ý mà hẹn ngày khác đem điện thoại đến, sau đó T cầm điện thoại trên về nhà. Khi anh Thành đã viết hóa đơn đặt cọc cho T, T nói dối tên là Sang và để lại số điện thoại của T là 0967.558.141. Đến ngày 16/5/2020, T đã đưa chiếc điện thoại trên cho T. Sau đó T đã đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động của anh Nguyễn N T, sinh năm 1985 ở Thôn Q T, xã T A, huyện Y D, tỉnh Bắc Giang để bán. Tuy nhiên do anh Tuấn trả giá thấp nên T đã đem chiếc điện thoại trên bán cho anh Vũ V H, sinh năm 1985 có HKTT tại số 659 đường Lê Lợi, phường Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang được 10.000.000 đồng. T chia cho T 5.000.000 đồng, số tiền có được cả hai đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 25/6/2020, T cầm hóa đơn đặt cọc quay lại cửa hàng của anh Thành lấy lại tiền đã đặt cọc. Anh Thành yêu cầu T cho xem chiếc điện thoại để đối chiếu với hóa đơn đặt cọc. Tuy nhiên do không còn điện thoại nên T đã bỏ về. Nghi ngờ chiếc điện thoại trên là do T phạm tội mà có, anh Thành đã liên lạc theo số điện thoại đăng ký trong chiếc máy điện thoại trên (mà anh đã khai thác được trước đó) là 0819.619.266 và thông báo cho chị Phụng biết việc T đã đem chiếc điện thoại đã chiếm đoạt được của chị đến cửa hàng của anh để phá mở mật khẩu. Do đó ngày 05/7/2020, chị Phụng đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du trình báo. Sau đó Cơ quan điều tra đã triệu tập Trần V T và Trịnh V T đến làm việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 59 ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: **01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax 64GB, màu vàng có giá trị còn lại là 25.000.000 đồng.**

**\* Về vật chứng:**

Ngày 05/7/2020, chị Hoàng T P đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 vỏ hộp đựng chiếc điện thoại Iphone 11, Promax 64GB màu vàng kèm theo hóa đơn mua điện thoại mang tên chị.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax mà anh Hiền đã mua của T, sau đó anh Hiền đã bán các linh kiện của máy cho một người đàn ông không quen biết với giá 10.200.000 đồng, đến nay không thu hồi được.

Đối với chiếc túi xách và các giấy tờ của chị Phượng mà T và T đã vứt đi, do T và T không nhớ vị trí ném nên không có căn cứ truy tìm.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Chị Hoàng T P yêu cầu các bị cáo T và T bồi thường cho chị giá trị chiếc điện thoại theo kết luận định giá và số tiền 200.000 đồng đã chiếm đoạt của chị. Ngày 14/8/2020, chị Nguyễn T P, sinh năm 1987 là vợ của bị cáo T và chị Phạm T H, sinh năm 1990 là vợ của bị cáo T đã thay mặt cho các bị cáo bồi thường cho chị Phượng tổng số tiền là 25.200.000 đồng (mỗi người bồi thường 12.600.000 đồng). Đối với túi xách giả da và các giấy tờ tùy thân, chị Phượng không đề nghị định giá và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Đồng thời, chị Phượng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo T và T.

**- Vụ thứ hai:** Khoảng 20 giờ ngày 24/6/2020, T điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, BKS 98B3 - 292.31 chở T đi theo đường cao tốc CT03 về huyện Tiên Du, vừa đi vừa quan sát xem người đi đường để tài sản sơ hở thì cướp giật. Khi đi đến gần cầu vượt Liên Bảo, huyện Tiên Du, T rẽ lên cầu rồi đi hướng ra thị trấn Lim. Khi này, T và T phát hiện thấy chị Nguyễn T K, sinh năm 1994 có HKTT ở thôn Hoài Trung, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du đang đứng một mình ở rìa đường lối rẽ từ đường cao tốc CT03 lên cầu vượt Liên Bảo. Lúc này, chị Khuyên quay mặt vào rìa đường và đang nhắn tin bằng chiếc điện thoại di động Iphone XS Max 64GB, màu vàng. Quan sát xung quanh không có người qua lại, T đã đỗ xe ở làn đường rẽ ra đường cao tốc CT03 phía đối diện nơi chị Khuyên đứng, còn T xuống xe đi bộ sang đường đến chỗ chị Khuyên. Lợi dụng chị Khuyên đang mãi nhắn tin, T nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị Khuyên rồi chạy đến vị trí xe mô tô T đang nổ máy chờ ngồi sau xe T điều khiển bỏ chạy ra đường cao tốc CT03. Trên đường đi, T kiểm tra chiếc điện thoại vừa cướp giật được thấy trong vỏ ốp lưng điện thoại có 150.000 đồng. T tháo chiếc vỏ ốp lưng và chiếc simcard của điện thoại vứt đi giữ lại chiếc điện thoại, còn số tiền trên T và T đã chi tiêu hết. Ngày 25/6/2020, T đã đem chiếc điện thoại cướp giật được đến huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bán cho một người đàn ông không quen biết được 6.000.000 đồng. Sau đó, T chia cho T 3.000.000 đồng, số tiền có được cả hai đã

chi tiêu cá nhân hết. Ngày 13/7/2020, chị Nguyễn T K đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: **01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max loại 64GB, màu vàng có giá trị còn lại là 11.000.000 đồng.**

**\* Về vật chứng:**

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone XS Max mà T và T đã chiếm đoạt của chị Khuyên. Do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đã mua chiếc điện thoại này nên đến nay Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh và không thu hồi được chiếc điện thoại.

Đối với chiếc vỏ ốp và chiếc simcard của chiếc điện thoại trên mà T và T đã vứt đi, do T và T không nhớ vị trí ném nên đến nay không thu hồi được.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Chị Nguyễn T K yêu cầu bị cáo T và T bồi thường cho chị giá trị chiếc điện thoại theo kết luận định giá và số tiền 150.000 đồng đã chiếm đoạt của chị. Ngày 01/9/2020, chị Nguyễn T P và chị Phạm T H là vợ của bị cáo T và T đã bồi thường cho chị Khuyên tổng số tiền là 11.150.000 đồng (mỗi người bồi thường 5.575.000 đồng). Đối với chiếc vỏ ốp và chiếc simcard của điện thoại, chị Khuyên không đề nghị định giá và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Đồng thời, chị Khuyên có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo.

**- Vụ thứ ba:** Khoảng 20 giờ ngày 30/6/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 98B3 - 292.31 chở T đi theo đường QL1A đến đường QL38 mới hướng về Cầu Hồ. Khi đi đến ngã tư giao nhau với đường liên thôn An Động, xã Lạc Vệ với đường QL38 mới, T và T phát hiện thấy chị Phạm T O, sinh năm 1989 có HKTT tại thôn Chi Hồ, xã Tân Chi, huyện Tiên Du đang điều khiển xe mô tô Honda Lead, màu xanh, BKS 99C1-225.73 đi cùng chiều, tại vị trí để chân của xe có 01 chiếc túi xách màu đen (dạng túi đựng máy tính xách tay). T điều khiển xe mô tô chở T đi theo sau xe của chị Oanh để đến đoạn đường vắng sẽ thực hiện hành vi cướp giật chiếc túi xách của chị Oanh. Khi đi đến địa phận thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, cách trạm thu phí cầu Hồ khoảng 1km, T điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát phía bên trái và song song với xe của chị Oanh. T ngồi sau dùng tay phải cúi xuống giật được chiếc túi xách của chị Oanh rồi T tăng ga bỏ chạy ra đường QL38 cũ lên thành phố Bắc Ninh. Khi đi đến bãi rác thôn Phật Tích, xã Phật Tích, T và T đã đỗ xe lại kiểm tra túi xách vừa cướp giật được thấy bên trong có: tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 800.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6 màu xanh, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio Core I3 màu đen kèm theo sạc pin và 01 con chuột không dây, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 99C1-225.73, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Phạm T O và 01 quyền sách. T đã lấy số tiền trong túi xách đưa cho T 400.000 đồng và giữ lại 400.000 đồng, còn các giấy tờ và quyền sách T ném vào bãi rác đang cháy cạnh đó.

T cầm chiếc điện thoại di động tháo chiếc simcard và thẻ nhớ của điện thoại ném đi để tránh bị phát hiện. Sau đó, T cầm chiếc túi xách đựng chiếc máy tính xách tay kèm sạc pin và con chuột cắm điện thoại vào rồi cùng T đi về Bắc Giang. Trên đường về, T đã gọi điện cho anh Nguyễn N T, sinh năm 1985 có HKTT tại Thôn Q T, xã T A, huyện Y D, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề bán điện thoại và máy tính xách tay. Anh T đồng ý và hẹn T đến xã Mỹ Điền, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để giao dịch. Sau đó T đưa T về nhà, còn T điều khiển xe mô tô đem chiếc túi xách đựng tài sản vừa cướp giật được đến bán cho anh Tuấn được 3.000.000 đồng. T chia cho T 1.500.000 đồng, số tiền có được cả hai đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 16/7/2020, chị Phạm T O đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 61 ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận:

**+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6, màu xanh có giá trị còn lại là: 1.400.000 đồng.**

**+ 01 chiếc thẻ nhớ 32GB có giá trị còn lại là: 100.000 đồng.**

**+ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony – Vaio Core i3, màu đen kèm theo sạc pin và con chuột không dây có giá trị còn lại là: 3.500.000 đồng.**

**Tổng trị giá tài sản: 5.000.000 đồng.**

**\* Về vật chứng:**

Sau khi biết số tài sản mà T và T đem bán là do phạm tội mà có, ngày 08/7/2020, anh Nguyễn N T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc túi xách màu đen (túi đựng máy tính xách tay) mặt trước có viết chữ “Oanh” bằng bút xóa; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6, màu xanh và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony – Vaio Core i3, màu đen kèm theo sạc pin và con chuột không dây.

Ngày 18/8/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du đã trả lại cho chị Phạm T O: 01 chiếc túi xách màu đen mặt trước có viết chữ “Oanh” bằng bút xóa; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6, màu xanh và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony – Vaio Core i3, màu đen kèm theo sạc pin và con chuột không dây.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi nhận lại số tài sản trên, chị Oanh đề nghị bị cáo T và T bồi thường cho chị số tiền 800.000 đồng đã chiếm đoạt ngày 30/6/2020. Đối với các giấy tờ của chị cùng chiếc simcard và thẻ nhớ của điện thoại không thu hồi được chị Oanh không đề nghị định giá cũng như không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Ngày 18/08/2020, chị Nguyễn T P và chị Phạm T H là vợ của bị cáo T và T đã bồi thường cho chị Oanh số tiền 800.000 đồng (mỗi người bồi thường 400.000 đồng). Chị Oanh đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, đến ngày 09/9/2020, chị Oanh đã có đơn đề nghị các bị cáo phải bồi thường cho chị chi phí khôi phục các dữ liệu phần mềm trong máy tính xách tay và trong điện thoại di động là 15.000.000 đồng và bồi thường cho chị chiếc thẻ nhớ điện thoại không thu hồi. Cơ quan điều tra đã yêu cầu chị Oanh cung

cấp các hóa đơn chứng từ liên quan đến chi phí khôi phục dữ liệu phần mềm tuy nhiên sau đó chị Oanh không đến làm việc và không cung cấp các tài liệu liên quan.

Đối với số tiền mà chị Nguyễn T P và chị Phạm T H đã bồi thường cho các bị hại thay bị cáo T và bị cáo T. Đến nay chị Phương và chị Hải không yêu cầu hai bị cáo phải trả lại số tiền này.

**\* Vật chứng của vụ án:**

Ngày 08/7/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh V T tại Thôn T M, xã L S, huyện Y D, tỉnh Bắc Giang thu giữ: 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Andes màu trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Andes màu đen và 01 chiếc áo chống nắng màu xanh. Đây là trang phục mà T và T đã sử dụng khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần V T tại Xóm S, xã H T, thành phố T N, tỉnh T Nguyên thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 98B3 – 287.96 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô trên mang tên Trần V T. Chiếc xe mô tô này là tài sản của chị Nguyễn T P – vợ của T mua trước khi kết hôn với T. Chị đã đăng ký mang tên T để tiện cho việc đi lại. Quá trình điều tra xác định T không sử dụng chiếc xe mô tô này để đi cướp giật, do đó ngày 28/10/2020, Viện kiểm sát đã trả lại chiếc xe trên cho chị Phương.

Quá trình Cơ quan điều tra triệu tập lên làm việc, T đã tự nguyện giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS: 98B3 – 292.31 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô trên mang tên Trịnh V T. Đây là chiếc xe mô tô mà T và T đã điều khiển đi cướp giật tài sản tại địa bàn huyện Tiên Du.

Quá trình điều tra, T đã giao nộp 01 thẻ simcard có số thuê bao: 0967.558.141, T giao nộp 01 simcard có số thuê bao 0828.582.666. Đây là sim card điện thoại mà T và T đã sử dụng để liên lạc khi phạm tội. Đối với 02 chiếc điện thoại di động mà T và T đã sử dụng để liên lạc khi phạm tội, T và T trình bày hai chiếc điện thoại này đã bị hỏng nên đã vứt đi, đến nay không thu hồi được.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 107/Ctr-VKS ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo: Trần V T và Trịnh V T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần V T và Trịnh V T cùng lần lượt khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận trong các ngày 12/5/2020, 24/6/2020 và 30/6/2020, các bị cáo đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 98B3 - 292.31 đi cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Tiên Du 03 lần với tổng giá trị tài sản là 42.150.000 đồng, trong đó:

- Khoảng 20 giờ ngày 12/5/2020, các bị cáo đã cướp giật được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, loại 64GB có giá trị còn lại là 25.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của chị Hoàng T P. Tổng giá trị tài sản và tiền các bị cáo đã chiếm đoạt được là: 25.200.000 đồng.

- Khoảng 20 giờ ngày 24/6/2020, các bị cáo đã cướp giật được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max loại 64GB, màu vàng có trị giá 11.000.000 đồng cùng 150.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của chị Nguyễn T K. Tổng giá trị tài sản và tiền các bị cáo đã chiếm đoạt là: 11.150.000 đồng.

- Khoảng 20 giờ ngày 30/6/2020, các bị cáo đã cướp giật được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6 loại 32GB, màu xanh, có trị giá là 1.400.000 đồng; 01 thẻ nhớ điện thoại loại 32GB trị giá 100.000 đồng và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony – Vaio Core I3, màu đen kèm theo sạc pin và chuột không dây có trị giá là: 3.500.000 đồng cùng 800.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của chị Phạm T O. Tổng giá trị tài sản và tiền các bị cáo đã chiếm đoạt là 5.800.000 đồng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, những bị hại lần lượt trình bày như sau:

+ Chị Nguyễn T K trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 24/6/2020, chị đã bị bị cáo T và bị cáo T cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max loại 64GB, màu vàng có trị giá 11.000.000 đồng cùng 150.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đến nay gia đình các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên cho chị. Nay về trách nhiệm dân sự chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự chị đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Chị Hoàng T P trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 12/5/2020, chị đã bị bị cáo T và bị cáo T cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, loại 64GB có giá trị còn lại là 25.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của chị Hoàng T P. Đến nay gia đình các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên cho chị. Nay về trách nhiệm dân sự chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự chị đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Chị Phạm T O trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 30/6/2020, chị đã bị bị cáo T và bị cáo T cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6 loại 32GB, màu xanh, có trị giá là 1.400.000 đồng; 01 thẻ nhớ điện thoại loại 32GB trị giá 100.000 đồng và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony – Vaio Core I3, màu đen kèm theo sạc pin và chuột không dây có trị giá là: 3.500.000 đồng cùng 800.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của chị Phạm T O. Tổng giá trị tài sản và tiền các bị cáo đã chiếm đoạt là 5.800.000 đồng. Đến nay các bị cáo đã bồi thường cho chị tổng giá trị các tài sản trên. Quá trình điều tra chị yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị giá trị phần mềm trong máy tính mà chị phải khắc phục lại là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và bồi thường cho chị giá trị chiếc thẻ nhớ điện thoại không thu hồi được. Tính đến trước thời điểm mở phiên tòa thì chị Oanh chưa cung cấp được các căn cứ chứng minh cho yêu cầu đòi bồi thường của mình. Tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm T O xin xét xử vắng mặt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan lần lượt trình bày:

+ Anh Vũ V H trình bày: Ngày 16/5/2020, Trần V T đã bán cho anh chiếc điện thoại Iphone 11 Promax với giá 10.000.000đ. Khi mua anh không biết chiếc điện thoại mà T bán là do phạm tội mà có. Sau anh đã bán các linh kiện của chiếc điện thoại này cho một người đàn ông không quen biết với giá 10.200.000đ.

+ Anh Nguyễn N T trình bày: Ngày 30/6/2020, anh đã mua của Trịnh V T một máy tính xách tay, sạc pin, con chuột và một điện thoại di động Samsung A6 màu xanh với giá 3.000.000đ. Khi mua anh không biết tài sản T bán là do phạm tội mà có. Sau này khi biết tài sản anh mua của T là do phạm tội mà có thì anh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an huyện Tiên Du. Nay đối với số tiền 3.000.000đ anh bỏ ra mua số tài sản của T bán cho anh. Do có quan hệ bần bè và số tiền giá trị không lớn nên anh không yêu cầu các bị cáo T và T phải bồi thường cho anh.

+ Chị Phạm Thị Phương trình bày: Trong các ngày 12/5/2020, 24/6/2020 và 30/6/2020, chồng chị là bị cáo Trần V T đã cùng Trịnh V T thực hiện 03 vụ cướp như trình bày tại phiên tòa hôm nay là đúng. Sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo T đã tác động đến gia đình để bồi thường cho các bị hại. Đến nay chị thay mặt gia đình cùng chị Hải là vợ của bị cáo T đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại. Số tiền chị bỏ ra bồi thường thay bị cáo T cho các bị hại là tự nguyện. Nay chị không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả cho chị số tiền này.

+ Chị Phạm T H trình bày: Chị là vợ của bị cáo T, lời trình bày của các bị cáo và chị Phương tại phiên tòa hôm nay là đúng. Đến nay chị thay mặt gia đình cùng chị Phương là vợ của bị cáo T đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại. Số tiền chị bỏ ra bồi thường thay bị cáo T cho các bị hại là tự nguyện. Nay chị không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả cho chị số tiền này.

Đại diện VKSND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng số 107/Ctr-VKS ngày 29/10/2020. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Trần V T và Trịnh V T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, b, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo: Trần V T và Trịnh V T. Mỗi bị cáo từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/07/2020. Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự: Buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Phạm T O giá trị chiếc thẻ nhớ điện thoại không thu hồi được là 100.000đ (trong đó mỗi bị cáo là 50.000đ).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS: 98B3 – 292.31.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, BKS: 98B3 – 292.31 mang tên Trịnh V T.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Andes màu trắng.

+ 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Andes màu đen.

+ 01 chiếc áo chống nắng màu xanh.

+ 02 chiếc sim card.

+ 01 vỏ hộp đựng chiếc điện thoại Iphone 11 Promax 64GB màu vàng.

Các bị cáo đều không tham gia tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản nhận dạng, biên bản dẫn giải, tang vật thu hồi được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 12/5/2020, 24/6/2020 và 30/6/2020, Trần V T và Trịnh V T đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 98B3 - 292.31 đi cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Tiên Du 03 lần với tổng giá trị tài sản là 42.150.000 đồng, cụ thể:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 20 giờ ngày 12/5/2020, tại đường QL38 mới thuộc thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, T và T đã cướp giật được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, loại 64GB có giá trị còn lại là 25.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của chị Hoàng T P. Tổng giá trị tài sản và tiền T và T đã chiếm đoạt là: 25.200.000 đồng.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 20 giờ ngày 24/6/2020, tại đường rẽ từ cao tốc CT03 vào thị trấn Lim thuộc thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, T và T đã cướp giật được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max loại 64GB, màu vàng có giá trị 11.000.000 đồng cùng 150.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của chị Nguyễn T K. Tổng giá trị tài sản và tiền T và T đã chiếm đoạt là: 11.150.000 đồng.

- *Vụ thứ ba:* Khoảng 20 giờ ngày 30/6/2020, tại đường QL38 mới thuộc thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, T và T đã cướp giật được 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6 loại 32GB, màu xanh, có trị giá là 1.400.000 đồng; 01 thẻ nhớ điện thoại loại 32GB trị giá 100.000 đồng và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony – Vaio Core I3, màu đen kèm theo sạc pin và chuột không dây có trị giá là: 3.500.000 đồng cùng 800.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của chị Phạm T O. Tổng giá trị tài sản và tiền T và T đã chiếm đoạt là 5.800.000 đồng.

Hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm sử dụng phương tiện là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 98B3 - 292.31 của T để cướp giật nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Trần V T và Trịnh V T nêu trên đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Do vậy, bản cáo trạng số 107/Ctr-VKS ngày 29/10/2020 của VKSND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Trần V T và Trịnh V T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu riêng về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội thể hiện sự liều lĩnh, manh động và coi thường pháp luật. Do không kiềm chế được lòng tham của bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy phải đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân. Hội đồng xét xử thấy đối với hành vi này của các bị cáo cần phải xử lý với mức hình phạt nghiêm khắc mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[4] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thấy: Do không có tiền tiêu, các bị cáo cùng rủ nhau đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, như vậy hành vi cướp giật tài sản của các bị cáo thể hiện vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân vai mà cùng rủ nhau đi cướp giật tài sản. Nên các bị cáo sẽ chịu trách nhiệm hình sự cho chính hành vi phạm tội của mình và tương xứng với hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án này.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Liên tục trong các ngày từ 12/5/2020, 24/6/2020 và 30/6/2020, Trần V T và Trịnh V T đã thực hiện trót lọt 03 vụ cướp giật nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T và T đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho các bị hại, đồng thời quá trình điều tra sau khi bị bắt, các bị cáo đã tự khai nhận 02 lần phạm tội khi người bị hại chưa trình báo nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có ông nội được tặng thưởng Huân

chương kháng chiến hạng ba, người bị hại là chị Phương và chị Khuyên có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo khi quyết định hình phạt.

Với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung Ngân sách Nhà nước, nhưng xét hai bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Gia đình bị cáo Trịnh V T thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Hoàng T P, chị Nguyễn T K đã được nhận và đền bù đầy đủ đối với tài sản và tiền mặt bị T và T cướp giật và không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Chị Nguyễn T P và chị Phạm T H là vợ của hai bị cáo T và T tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và bồi thường cho các bị hại thay cho hai bị cáo. Nay chị P, chị H không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả cho các chị số tiền đã bồi thường nên không xem xét giải quyết. Khi nào chị Phương, chị Hải có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

- Anh Nguyễn N T bỏ ra số tiền 3.000.000đ mua tài sản do T và T cướp giật được. Sau đó số tài sản này anh Tuấn đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, nay đối với số tiền 3.000.000đ này anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, trả cho anh nên không xem xét giải quyết. Khi nào anh T có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

- Anh Vũ V H bỏ ra số tiền 10.000.000đ để mua tài sản là chiếc điện thoại Iphone 11 Promax 64GB do T, T cướp giật được. Sau đó anh bán linh kiện điện thoại cho người không quen biết được 10.200.000đ. Như vậy xác định anh Hiền đã thu lời bất chính số tiền 200.000đ từ tài sản do bị cáo T và T phạm tội mà có. Do vậy cần truy thu số tiền 200.000đ này để sung Ngân sách nhà nước là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

- Đối với yêu cầu của chị Phạm T O: Quá trình điều tra, chị Phạm T O trình bày chị bị Trần V T, Trịnh V T cướp giật một số tài sản. Đến nay chị đã được nhận lại tài sản, tuy nhiên chị yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị chi phí khôi phục phần mềm trong máy tính xách tay. Quá trình điều tra cho đến tại phiên tòa hôm nay, chị O không xuất trình được giấy tờ, căn cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Bên cạnh đó chị Oanh có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy HĐXX không xem xét yêu cầu đòi bồi thường của chị Oanh đối với các bị cáo trong vụ án này. Khi nào chị cung cấp đầy đủ các căn cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Đối với yêu cầu của chị O buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị giá trị chiếc thẻ nhớ điện thoại không thu hồi được là 100.000đ theo biên bản định giá tài sản là phù hợp nên cần chấp nhận.

**Liên quan trong vụ án còn có:** Đối với anh Nguyễn N T và anh Vũ V H đã có hành vi mua số tài sản mà T và T cướp giật được. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định: anh Tuấn và anh Hiền không biết số tài sản đó do T và T phạm tội mà có nên cơ quan điều tra chỉ giáo dục nhắc nhở đối với anh Tuấn và anh Hiền là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS: 98B3 – 292.31 và giấy tờ đăng ký mang tên Trịnh V T là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ Đối với 02 chiếc mũ bảo hiểm, 01 chiếc áo chống nắng và 02 chiếc sim card. Do các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ Đối với một vỏ hộp đựng chiếc điện thoại Iphone 11 Promax 64 GB màu vàng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo T thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

**Vì các lẽ trên;**

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo: **Trần V T và Trịnh V T** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

\* Áp dụng điểm d khoản 2 điều 171; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 17; điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Các bị cáo Trần V T và Trịnh V T. Mỗi bị cáo 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/07/2020.

\* Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam hai bị cáo, mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự: Buộc hai bị cáo Trần V T và Trịnh V T phải liên đới bồi thường cho chị Phạm T O giá trị chiếc thẻ nhớ điện thoại không thu hồi được là 100.000đ (trong đó mỗi bị cáo bồi thường là 50.000đ).

\* Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS: 98B3 – 292.31 có số khung 101JY002547, số máy G3D4E767575.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, BKS: 98B3 – 292.31 mang tên Trịnh V T.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Andes màu trắng.

+ 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Andes màu đen.

+ 01 chiếc áo chống nắng màu xanh.

+ 02 chiếc sim card.  
+ 01 vỏ hộp đựng chiếc điện thoại Iphone 11 Promax 64GB màu vàng.  
- Truy thu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu lời của anh Vũ V H, sinh năm 1985; Trú tại: Số 659 đường L L, phường D K, thành phố B G, tỉnh Bắc Giang từ việc bán tài sản do bị cáo T và bị cáo T phạm tội “cướp giật tài sản” được mà có.

**Về án phí:** Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần V T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trịnh V T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./..

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Các bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Xuân Hà**

